

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2017
V/v ly hôn giữa chị L1 và anh Q2

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Huy
2. Ông Triệu Quang Trân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới: Bà Lê Thị Dịu -Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án thụ lý số 32/2017/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2017 về việc " Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị L1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn BV, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn Q2, sinh ngày 09/4/1986; Địa chỉ: Thôn BV, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bàn Thị L1 trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Hà Văn Q2 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 07/6/2006. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về ở cùng bố mẹ đẻ của anh Q2 tại thôn BV, xã HM, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Tám tháng sau hai vợ chồng chị ra ở riêng cũng tại thôn BV, và từ khi chị sinh con thì đồng thời hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q2 thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình và đối xử tệ bạc với vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả, chị L1 đã bỏ về bên gia đình mẹ đẻ ở xã TS, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 10/2016. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q2 không còn nên chị xin ly hôn anh Q2.

- Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Anh T7, sinh ngày 04/4/2007. Hiện nay cháu đang ở với chị L1. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu T7 và không yêu cầu anh Q2 cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hà Văn Q2 có hộ khẩu thường trú tại thôn BV, xã HM, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Anh Q2 biết nội dung chị L1 xin ly hôn, đề nghị nuôi con chung. Anh Q2 có đến Tòa án 01 lần vào ngày 01/3/2017 nhưng không chịu viết bản tự khai. Tòa án tiến hành lấy lời khai, anh Q2 trình bày: Về quan hệ hôn nhân, đúng như lời trình bày của chị L1. Tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn; về con chung và tài sản chung: Vì không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên khi Tòa án lập biên bản lấy lời khai xong thì anh Q2 không ký vào biên bản. Khi tòa án tiến hành phiên hòa giải, sau khi các bên đương sự trình bày xong ý kiến của mình thì anh Q2 tự ý bỏ về, không ký vào biên bản. Từ đó dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q2 cố tình không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm; bị đơn cố tình không có mặt theo yêu cầu của Tòa án dù đã được triệu tập hợp lệ là vi phạm khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định của Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị L1. Chị L1 được ly hôn anh Q2.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Anh T7, sinh ngày 04/4/2007 cho chị L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L1 không yêu cầu anh Q2 cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q2 được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị L1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ đến bị đơn. Đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần để hai bên có thể thỏa thuận với

nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên ở phiên hòa giải lần một, bị đơn có mặt lúc bắt đầu, nhưng trong quá trình hòa giải đã bỏ về, không ký biên bản hòa giải. Phiên phiên hòa giải thứ hai anh Q2 vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2017, Ủy ban nhân xã HM, xác định: Ủy ban nhân dân xã HM đã nhận được và giao lại cho anh Hà Văn Q2 các văn bản tố tụng theo luật định. Anh Q2 đã nhận được và biết nội dung các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án vì anh Q2 không nhất trí ly hôn và không đồng ý giao con chung cho chị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngày 23/5/2017 Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng anh Q2 vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa. Việc mở lại phiên tòa để xét xử việc ly hôn và nuôi con chung theo yêu cầu của chị L1 là cần thiết để đảm bảo quyền lợi của các bên. Hội đồng xét xử quyết định mở lại phiên tòa vào ngày 14/6/2017. Anh Q2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiếp tục tiến hành xét xử.

- *Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị L1 và anh Q2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, anh Q2 thường xuyên rượu chè, cờ bạc bê tha. Ngày 22/3/2012 anh Q2 bị UBND xã HM ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Như vậy việc anh Q2 không tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc là có thật. Chị L1 đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Q2 vẫn không tiến bộ mà còn thường xuyên chửi bới, đe dọa, đánh đập chị L1. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không hàn gắn được quan hệ hôn nhân, anh Q2 vẫn tìm gặp để chửi bới, đánh đập chị L1. Ngày 18/01/2017 anh Q2 bị công an xã HM yêu cầu viết cam kết không được đánh và đe dọa chị L1.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân tại thôn BV, xã HM đối với Trưởng thôn và Chi hội phụ nữ thôn BV đều xác định chị L1 và anh Q2 thường xuyên mâu thuẫn, anh Q2 rượu chè bê tha, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy như vậy có đủ cơ sở để khẳng định rằng mâu thuẫn giữa chị L1 và anh Q2 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị L1 là có căn cứ, cần được chấp nhận.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Hà Anh T7, sinh ngày 04/04/2007. Chị L1 có việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con chung. Mặt khác, anh Q2 không có công ăn việc làm ổn định, không đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Và nguyện vọng của cháu T7 là được ở với chị L1. Vì vậy, cần giao cho chị L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung nhằm đảm bảo cho cháu Hà Anh T7 được phát triển tốt nhất về mọi mặt.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L1 không yêu cầu anh Q2 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị L1 xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị L1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Căn cứ Điều 28, Điều 35; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, Q2 lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bàn Thị L1. Chị Bàn Thị L1 được ly hôn anh Hà Văn Q2.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Anh T7, sinh ngày 04/4/2007 cho chị Bàn Thị L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Q2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L1 không yêu cầu anh Q2 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bàn Thị L1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 07562 ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Chị L1 đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn Bàn Thị L1, vắng mặt bị đơn Hà Văn Q2. Chị L1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã TS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa